TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2020/HSST
Ngày: 12/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Kim Đó**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Hải**

Bà **Huỳnh Thị Châu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/HSST - QĐ ngày 03/02/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Đ**, sinh năm: 1983 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp PN 2, xã GT 3, huyện TN, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần T (đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm: 1960; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 05 anh em; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: có 02 tiền án: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2015; Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2018.

Tiền sự: Năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai có quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 03/10/2019.

* *Người bị hại:*

Anh **Nguyễn Quốc V**, sinh ngày 17/10/2002.

Đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Kim L , sinh năm 1971.

Anh Việt, bà Loan có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 10/02/2020.

Cùng địa chỉ: ấp ĐK, xã GGK, huyện TN, tỉnh ĐN.

** Người làm chứng:*

+ Chị **Tô Thị Kim P** , sinh năm 1983.

Địa chỉ: 18/B, ấp PN 1, xã GT 3, huyện TN, tỉnh ĐN (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Đ sinh năm 1983, trú tại ấp PN 2, xã GT 3, huyện TN, tỉnh ĐN là đối tượng có 02 tiền án chưa được xóa án tích và nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào lúc 18h30 phút ngày 02/10/2019, Trần Ngọc Đ đi uống cafe về thấy trước phòng khám răng Xuân Thu thuộc ấp PN 1, xã GT 3 có dựng nhiều xe mô tô, xe đạp điện nhưng không có người trông coi, Đ thấy 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu xanh của anh Nguyễn Quốc V; sinh ngày 17/10/2002; trú tại ấp ĐK, xã GK, huyện TN, tỉnh ĐN không khóa cổ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Đ lén lại gần ngồi lên một chiếc mô tô dựng bên cạnh chiếc xe kể trên rồi theo dõi xung quanh khoảng 2 – 3 phút, lợi dụng lúc không có ai để ý, không có người qua lại thì dắt lùi xe đạp điện ra Quốc lộ 20 và dắt bộ về hướng Định Quán tìm nơi cất giấu. Khi đi ngang tiệm bánh mì của chị Tô Thị Kim P – sinh năm 1983 trú tại ấp PN, xã GT 3 cách vị trí Đ trộm chiếc xe khoảng 50m thì Đ đề nghị được gửi lại chiếc xe đạp ở quán chị Phượng và được chị Phượng đồng ý, sau đó Đ trở về nhà của mình tại ấp PN 2, xã GT 3. Đến khoảng 19h30 khi thấy người dân thông báo mất 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu xanh giống với chiếc xe Trần Ngọc Đ gửi lại chỗ của mình, chị Tô Thị Kim P đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

Sáng ngày 03/10/2019, biết hành vi phạm tội của mình đã bị camera ghi lại, Trần Ngọc Đ đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1257/KL-HDĐG ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất kết luận: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA model EBK-OR 2202, màu sơn xanh, số khung AM-150510182 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng.

** Về vật chứng vụ án:*

- Ngày 24/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất ra Quyết định số 31/QĐ trao trả vật chứng là xe đạp điện màu xanh hiệu ASAMA cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quốc V.

- 01 USB hiệu KINGSTON 4Gb màu xanh bên trong lưu trữ dữ liệu điện tử là

01 file video dung lượng 55,4Mb thời lượng 5 phút 51 giây ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Trần Ngọc Điệp cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

* *Về trách nhiệm dân sự:* anh Nguyễn Quốc V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết, cam kết không có thắc mắc khiếu nại gì về sau.

Tại cáo trạng số: 77/CT.VKS-HS ngày 02/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Ngọc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không giải quyết.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Trần Ngọc Đ xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Đ khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Vào 18 giờ 30 phút ngày 02/10/2019 tại ấp PN 1, xã GT 3, huyện TN, tỉnh ĐN, Trần Ngọc Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Quốc V chiếc xe đạp điện màu xanh hiệu ASAMA trị giá 3.500.000 đồng và bị camera ghi lại toàn bộ quá trình phạm tội. Sau khi biết được hành vi lấy trộm tài sản của minh bị phát hiện, sáng hôm sau Trần Ngọc Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đầu thú.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1257/KL-HDĐG ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất kết luận: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA model EBK-OR 2202, màu sơn xanh, số khung AM-150510182 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tái phạm nguy hiểm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đã bị Tòa án xử phạt 02 lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân vì lòng tham đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhận thân xấu, đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tái phạm nguy hiểm nhưng đây là tình tiết định khung hình phạt nên không xem đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không không giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Về hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

3. *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND T. Đồng Nai;*
- *VKSND T. Đồng Nai;*
- *CA H. Thống Nhất;*
- *VKSND H. Thống Nhất;*
- *CC THADS H. Thống Nhất;*
- *UBND xã GT 3;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Kim Đó